

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 08/2023/KDTM-GĐT

Ngày 11 tháng 01 năm 2023

V/v tranh chấp hợp đồng kinh tế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang - Thẩm phán cao cấp;

Các thành viên: Ông Vũ Minh Tuấn - Thẩm phán cao cấp;

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thẩm phán cao cấp.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án kinh doanh, thương mại “Tranh chấp hợp đồng kinh tế” giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Nhựa đường P, địa chỉ: tầng 19, số 229 T, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn Ch - Chủ tịch HĐQT và bà Lê Thị Ngọc B - Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị Th, ông Nguyễn Văn T (theo Giấy ủy quyền lập ngày 04/5/2020).

2. *Bị đơn:* Công ty cổ phần X (nay là Công ty cổ phần Công trình giao thông X), địa chỉ: số 521 đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Nam H - Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh H1 - Phó Tổng giám đốc, bà Đỗ Thị Thao H (theo Giấy ủy quyền lập ngày 05/9/2019).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ngân hàng TMCP B, địa chỉ: Tháp đôi B, 35 H, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu L - Trưởng phòng KHDN2 B Chi nhánh P, ông Lê Anh V - Phó Trưởng phòng KHDN2 B Chi nhánh P, ông Nguyễn Anh V - Chuyên viên B (theo Văn bản ủy quyền lập ngày 25/5/2020).

3.2. Công ty TNHH Đầu tư BOT Đ, địa chỉ: Km 1212 + 550 QL1A H, thị xã A, tỉnh Bình Định (địa chỉ mới: Tổ 6 Khu vực 9 phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định). Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T - Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Trung K, ông Bùi Đình Th (theo Giấy ủy quyền lập ngày 28/4/2020).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty TNHH Nhựa đường P do người đại diện trình bày:

Ngày 25/3/2015, Chi nhánh nhựa đường Đ - Công ty TNHH Nhựa đường P và Công ty cổ phần X (nay là Công ty cổ phần Công trình Giao thông X) ký Hợp đồng mua bán nhựa đường số 38/HĐ-2015 (sau đây viết tắt là Hợp đồng số 38) để thực hiện việc mua bán nhựa đường thi công công trình giao thông dự án mở rộng QL1A đoạn Km 1212+400Km1264 với tổng khối lượng nhựa đường là 6.300.000kg và đơn giá tùy thời điểm.

Cùng ngày 25/03/2015 các bên gồm Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh P (sau đây viết tắt là Ngân hàng), Công ty TNHH Đầu tư BOT Đ (sau đây viết tắt là Công ty BOT Đ), Công ty cổ phần X (Công ty X) và Công ty TNHH Nhựa đường P (sau đây viết tắt là Công ty Nhựa đường) ký Hợp đồng liên kết triển khai sản phẩm tài trợ công trình xây dựng (sau đây viết tắt là Hợp đồng liên kết). Mục đích của Hợp đồng này nhằm đảm bảo việc thanh toán của Công ty X đối với Công ty Nhựa đường.

Thực hiện Hợp đồng số 38, Công ty Nhựa đường đã giao đủ hàng hóa, đúng chất lượng, đúng thời gian và đã xuất đủ hóa đơn theo hợp đồng.

Ngày 31/12/2016, Công ty X và Công ty Nhựa đường ký Biên bản đối chiếu công nợ để xác nhận số tiền nợ gốc mua hàng là 8.352.556.100 đồng.

Do Công ty X không thanh toán công nợ nên Công ty Nhựa đường khởi kiện yêu cầu tính đến ngày 12/05/2017, Công ty X còn phải thanh số tiền nợ gốc là 7.452.556.100 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán bằng 1.0%/tháng đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian quá hạn, tổng cộng là 10.489.472.765 đồng; trường hợp Công ty X không thanh toán thì Ngân hàng phải chịu trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên cho Công ty Nhựa đường theo thỏa thuận giữa các bên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc Công ty X phải thanh toán số nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 27/9/2019 là 11.820.996.121 đồng, trong đó tiền gốc là 7.452.556.100 đồng, tiền lãi là 4.368.440.021 đồng; trường hợp Công ty X không thanh toán được thì buộc Ngân hàng có nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thay cho Công ty X.

Bị đơn là Công ty cổ phần X (nay là Công ty cổ phần Công trình giao thông X) do người đại diện trình bày:

Theo Hợp đồng mua bán nhựa đường số 38/HĐ - 2015 ngày 25/03/2015 và các phụ lục của hợp đồng, Công ty X thỏa thuận mua nhựa đường của Công ty Nhựa đường để thi công công trình giao thông dự án mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Km 1212+ 400 Km 1264. Cũng trong ngày 25/3/2015, Công ty X và Công ty Nhựa đường, Ngân hàng, Công ty BOT Đ ký Hợp đồng liên kết triển khai sản phẩm tài trợ công trình xây dựng quy định rõ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm cũng như cam kết của các bên trong việc đảm bảo thanh toán mua bán nhựa đường giữa Công ty X với Công ty Nhựa đường.

Theo Hợp đồng liên kết triển khai sản phẩm tài trợ công trình xây dựng ký ngày 25/3/2015 thì Ngân hàng là bên cam kết thực hiện trách nhiệm bảo lãnh thanh toán đối với Hợp đồng mua bán nhựa đường số 38/HĐ-2015. Nay Công ty Nhựa đường khởi kiện đối với Công ty X là không đúng đối tượng vì theo Hợp đồng liên kết ký ngày 25/3/2015 thì Ngân hàng cam kết thực hiện trách nhiệm bảo lãnh thanh toán đối với Hợp đồng mua bán nhựa đường số 38 nên Ngân hàng phải đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Nhựa đường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng B chi nhánh P trình bày:

Công ty Nhựa đường căn cứ vào Điều 2 Hợp đồng liên kết ký ngày 25/3/2015 để cho rằng Ngân hàng là bên bảo lãnh thanh toán là không đúng, về nguyên tắc, quan hệ bảo lãnh phải được thể hiện dưới hình thức Ngân hàng (với vai trò là Bên bảo lãnh) phát hành thư bảo lãnh gửi cho đơn vị thụ hưởng (với vai trò là Bên nhận bảo lãnh) cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho Bên được bảo lãnh khi Bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với Bên nhận bảo lãnh. Đồng thời, giữa Ngân hàng và bên được bảo lãnh phải có hợp đồng cấp bảo lãnh theo quy định về bảo lãnh ngân hàng. Do Hợp đồng liên kết ký ngày 25/3/2015 không có các nội dung này và thực tế các bên không sử dụng sản phẩm bảo lãnh thanh toán ngân hàng nên không thể xem là thỏa thuận của các bên về bảo lãnh ngân hàng.

Do đó, Công ty Nhựa đường yêu cầu buộc Ngân hàng phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho Công ty X trong trường hợp Công ty X không thực hiện

hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Nhựa đường là không có cơ sở.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 12/2019/DS-KDTM ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Nhựa đường P đối với Công ty cổ phần X (nay là Công ty cổ phần Công trình Giao thông X).

2. Buộc Công ty cổ phần X (nay là Công ty cổ phần Công trình Giao thông X) phải thanh toán cho Công ty Nhựa đường P số tiền gồm: Nợ gốc chưa thanh toán theo Hợp đồng mua bán nhựa đường số 38/HĐ-2015 ngày 25/3/2015 là 7.452.556.100 đồng. Lãi chậm thanh toán tính đến ngày 27/9/2019 là 4.368.440.021 đồng. Tổng cộng là 11.820.996.121 đồng.

3. Trường hợp Công ty cổ phần X (nay là Công ty cổ phần Công trình Giao thông X) không trả nợ được thì Ngân hàng TMCP B phải có nghĩa vụ thanh toán trước số nợ cụ thể: Nợ gốc chưa thanh toán theo Hợp đồng mua bán nhựa đường số 38/HĐ-2015 ngày 25/3/2015 là 7.452.556.100 đồng. Lãi chậm thanh toán tính đến ngày 27/9/2019 là 4.368.440.021 đồng. Tổng cộng là 11.820.996.121 đồng.

Không chấp nhận đề nghị của Công ty cổ phần X (nay là Công ty cổ phần Công trình Giao thông X) về việc buộc Ngân hàng TMCP B thực hiện trách nhiệm bảo lãnh.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn xin thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về yêu cầu thi hành án, án phí, quyền kháng cáo.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, Ngân hàng TMCP B kháng cáo một phần bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng Ngân hàng TMCP B không có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Nhựa đường P.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 57/2020/KDTM-PT ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

Sửa một phần bản án sơ thẩm số 12/2019/KDTM-ST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội và xử như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Nhựa đường P đối với Công ty cổ phần Công trình Giao thông X.

2. Buộc Công ty cổ phần Công trình Giao thông X phải thanh toán cho Công ty TNHH Nhựa đường P số tiền gồm: Nợ gốc 7.452.556.100 đồng, nợ lãi 4.368.440.021 đồng, tổng cộng là 11.820.996.121 đồng.

3. Trong trường hợp Công ty cổ phần Công trình giao thông X chưa thanh toán cho Công ty TNHH Nhựa đường P thì Ngân hàng TMCP B được quyền trích từ tài khoản của Công ty cổ phần Công trình giao thông X hoặc tài khoản của Công ty TNHH Đầu tư BOT Đ phục vụ dự án mở rộng nâng cấp QL 1A đoạn Km 1212+400 đến Km 1265 mở tại Ngân hàng TMCP B để chuyển trả trực tiếp cho Công ty TNHH Nhựa đường P số tiền 11.820.996.121 đồng.

Trường hợp Công ty cổ phần Công trình giao thông X và Công ty TNHH Đầu tư BOT Đ không còn tiền hoặc không đủ tiền trong tài khoản thì Ngân hàng TMCP B phải thanh toán số tiền 11.820.996.121 đồng cho Công ty TNHH Nhựa đường P. Trong trường hợp này, Công ty cổ phần Công trình giao thông X hoặc Công ty TNHH Đầu tư BOT Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền bằng số tiền mà Ngân hàng TMCP B đã thanh toán cho Công ty TNHH Nhựa đường P.

Ngoài ra, bản án phúc thẩm còn quyết định về yêu cầu thi hành án, án phí.

Ngày 27/7/2020, Công ty TNHH Đầu tư BOT Đ có đơn đề nghị xem xét lại Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 57/2020/KDTM-PT ngày 25/5/2020 nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định số 22/2022/KN-KDTM ngày 30/9/2022, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 57/2020/KDTM-PT ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 57/2020/KDTM-PT ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và hủy toàn bộ Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 12/2019/KDTM-ST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 25/3/2015, Chi nhánh nhựa đường Đ - Công ty TNHH Nhựa đường P (sau đây viết tắt là Công ty Nhựa đường) và Công ty cổ phần X (nay là Công ty cổ phần Công trình Giao thông X) ký Hợp đồng mua bán nhựa đường số 38/HĐ-2015 (sau đây viết tắt là Hợp đồng số 38) thỏa thuận mua bán nhựa đường thi công công trình giao thông dự án mở rộng QL1A đoạn Km 1212+400 đến Km 1264 với tổng khối lượng nhựa đường dự kiến khoảng 6.300.000kg, đơn giá được thỏa thuận bằng phụ lục hợp đồng phụ thuộc vào từng đợt giao hàng cụ thể. Thực hiện Hợp đồng số 38, Công ty Nhựa đường và Công ty cổ phần X đã ký giao nhận hàng theo các phụ lục hợp đồng số PL01-28 ngày 03/4/2005, số PL 02-38 ngày 09/4/2015, số PL 03-38 ngày 25/5/2015, số PL 04-38 ngày 25/6/2015, số PL 05-38 ngày 01/7/2015, số PL 06-38 ngày 15/7/2015, số PL 07-38 ngày 01/8/2015, số PL 08-38 ngày 11/12/2015. Cùng ngày 25/3/2015, Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh P (sau đây viết tắt là Ngân hàng), Công ty TNHH Đầu tư BOT Đ (sau đây viết tắt là Công ty BOT Đ), Công ty cổ phần X (nay là Công ty cổ phần Công trình giao thông X) và Chi nhánh Nhựa đường Đ - Công ty TNHH Nhựa đường P ký “Hợp đồng liên kết triển khai sản phẩm tài trợ công trình xây dựng” nhằm thực hiện dự án mở rộng nâng cấp QL 1A đoạn Km 1212+400 đến Km 1265 (sau đây viết tắt là Hợp đồng liên kết). Do Công ty cổ phần X chưa thanh toán đủ tiền hàng cho Công ty Nhựa đường theo Hợp đồng số 38 và các phụ lục kèm theo nên Công ty Nhựa đường khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần X phải thanh toán cho Công ty Nhựa đường số tiền nợ gốc còn thiếu là 7.452.556.100 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 12/05/2017 tổng cộng là 10.489.472.765 đồng; trong trường hợp Công ty cổ phần X không thanh toán thì Ngân hàng TMCP B phải chịu trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên cho Công ty Nhựa đường. Tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty Nhựa đường thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc Công ty cổ phần X phải thanh toán nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 27/9/2019 là 11.820.996.121 đồng, trong đó tiền gốc là 7.452.556.100 đồng, tiền lãi là 4.368.440.021 đồng.

[2] Công ty Nhựa đường cho rằng, theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng liên kết trong trường hợp Công ty cổ phần X không thanh toán cho Công ty Nhựa đường thì Ngân hàng sẽ là bên bảo lãnh thanh toán cho Công ty Nhựa đường. Tuy nhiên, Ngân hàng không đồng ý yêu cầu của Công ty Nhựa đường và cho rằng theo Hợp đồng liên kết thì Ngân hàng chỉ là bên đầu mối trung gian để kết nối giữa 04 bên là Ngân hàng - Chủ đầu tư - Nhà thầu - Nhà cung cấp vật liệu xây dựng và là trung gian thanh toán bù trừ cho các chủ thể tham gia chuỗi liên kết chứ Ngân hàng không phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng số 38 thay cho Công ty cổ phần X. Trình bày của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 1 và Điều 3 của Hợp đồng liên kết quy định về quyền và trách nhiệm của B là đứng ra làm đầu mối trung gian kết nối 04 bên nhằm thực hiện Hợp đồng số 38 thông qua cơ chế “xác nhận năng lực và bảo đảm khả năng thanh toán cho các chủ thể tham gia chuỗi liên

kết” nhằm “xem xét cấp tín dụng (bảo lãnh, cho vay) cho Chủ đầu tư, Nhà thầu, Nhà cung cấp vật liệu xây dựng khi các đối tượng này đáp ứng đủ điều kiện cấp tín dụng nội bộ của B”. Ngoài ra, nội dung Hợp đồng số 38 không có sự liên kết nào với Hợp đồng liên kết và cả hai hợp đồng này đều không có thỏa thuận về việc Công ty cổ phần X hoặc Công ty BOT Đ phải thanh toán hoặc bảo lãnh cho thanh toán của Công ty cổ phần X với Công ty Nhựa đường.

[3] Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về bảo lãnh ngân hàng thì “*Bảo lãnh ngân hàng là hình thức cấp tín dụng, theo đó bên bảo lãnh cam kết với bên nhận bảo lãnh về việc sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho bên được bảo lãnh khi bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với bên nhận bảo lãnh; bên được bảo lãnh phải nhận nợ và hoàn trả cho bên bảo lãnh*” (khoản 1 Điều 3 Thông tư số 07/2015/TT-NHNN ngày 25/6/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Theo đó, để thực hiện bảo lãnh ngân hàng thì các bên phải ký thỏa thuận bảo lãnh về các nội dung đảm bảo theo quy định tại Điều 14, 15 của Thông tư số 07/2015/TT-NHNN ngày 25/6/2015 nêu trên. Thực tế, sau khi ký Hợp đồng liên kết thì các chủ thể không ký thỏa thuận bảo lãnh với Ngân hàng và Ngân hàng không được các bên tạo điều kiện thực hiện vai trò là bên trung gian thanh toán theo thỏa thuận tại Hợp đồng liên kết, được thể hiện tại “Biên bản làm việc” giữa các bên ngày 28/9/2017 Ngân hàng đã có ý kiến về việc không nhận được chứng từ của các bên và yêu cầu Công ty cổ phần X, Công ty BOT Đ hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán. Việc các bên ký Hợp đồng liên kết mà không có các nội dung thỏa thuận về số hiệu, hình thức cam kết bảo lãnh; ngày phát hành bảo lãnh, ngày bắt đầu có hiệu lực bảo lãnh và/hoặc trường hợp bắt đầu có hiệu lực của bảo lãnh; ngày hết hiệu lực và/ hoặc trường hợp hết hiệu lực bảo lãnh; điều kiện thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh; hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh; cách thức để kiểm tra tính xác thực của cam kết bảo lãnh... là không đảm bảo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về thực hiện bảo lãnh ngân hàng. Như vậy, thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng liên kết chỉ mang tính nguyên tắc, định hướng về việc liên kết triển khai sản phẩm chứ không có điều khoản nào thỏa thuận về bảo lãnh và quy định Ngân hàng phải có nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán cho Công ty Nhựa đường. Thực tế, các bên chủ thể tham gia Hợp đồng liên kết không làm hồ sơ, thủ tục cấp tín dụng tại Ngân hàng và giữa Ngân hàng với các bên không ký hợp đồng bảo lãnh thì không có cơ sở để Ngân hàng phải có trách nhiệm bảo lãnh thanh toán cho Công ty cổ phần X.

[4] Tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/10/2017, Công ty cổ phần X xác nhận còn nợ gốc mua hàng của Công ty Nhựa đường là 7.452.556.100 đồng. Ngoài ra, trong hồ sơ vụ án không có biên bản nào thể hiện có việc chốt nợ giữa ba bên là Công ty Nhựa đường - Công ty BOT Đ - Công ty cổ phần X. Trong khi đó, tại Biên bản làm việc ngày 17/11/2017 giữa Công ty Nhựa đường - Ngân hàng - Công ty

BOT Đ - Công ty cổ phần X - Ban quản lý dự án thể hiện các bên chưa thực hiện được việc quyết toán do Công ty cổ phần X chưa hoàn thiện hồ sơ quyết toán và giữa Công ty BOT Đ với Công ty cổ phần X chưa chốt được số liệu với nhau. Bản thân Công ty cổ phần X thừa nhận trách nhiệm thanh toán tiền hàng cho Công ty Nhựa đường và đồng ý thanh toán trích từ tài khoản của Công ty cổ phần X được thể hiện tại “Biên bản xác nhận nghĩa vụ thanh toán” ngày 31/12/2015 giữa Công ty BOT Đ, Công ty cổ phần X và Công ty Nhựa đường với nội dung: “Nhà thầu (Công ty cổ phần X) xác nhận và cam kết: Tổng số tiền Nhà thầu còn phải thanh toán cho Nhà cung cấp vật liệu xây dựng (Công ty Nhựa đường) tính đến ngày 31/12/2015 là 12.503.148.300đ...Nhà thầu ủy quyền cho Ngân hàng B tự động trích nợ tài khoản tiền gửi thanh toán của Nhà thầu mở tại B đối với số tiền Chủ đầu tư tạm ứng, thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành để chuyển trả cho Nhà cung cấp vật liệu xây dựng...”. Như vậy, việc Công ty Nhựa đường và Công ty cổ phần X xác nhận số nợ gốc tiền hàng giữa hai bên không liên quan đến trách nhiệm và không là cơ sở làm phát sinh nghĩa vụ thanh toán của Công ty BOT Đ và Ngân hàng. Do đó, việc Tòa án tuyên trường hợp Công ty cổ phần X chưa thanh toán cho Công ty Nhựa đường thì Ngân hàng được quyền trích từ tài khoản của Công ty cổ phần X hoặc tài khoản của Công ty BOT Đ để chuyển trả số tiền nợ gốc và lãi 11.820.996.121 đồng cho Công ty Nhựa đường và trường hợp Công ty cổ phần X và Công ty BOT Đ không còn tiền hoặc không đủ tiền trong tài khoản thì Ngân hàng phải thanh toán số tiền 11.820.996.121 đồng là không có căn cứ và vi phạm về thủ tục thanh toán.

[5] Theo yêu cầu khởi kiện của Công ty Nhựa đường là buộc Công ty cổ phần X thanh toán nợ gốc và lãi, trường hợp Công ty cổ phần X không thanh toán thì Ngân hàng phải chịu trách nhiệm thanh toán. Như vậy, Công ty BOT Đ không là bên bị kiện nhưng Tòa án tuyên Công ty BOT Đ phải thanh toán cho Công ty Nhựa đường là vượt quá yêu cầu khởi kiện. Thực tế, Cơ quan Thi hành án đã trích tiền từ tài khoản của Công ty BOT Đ để thanh toán cho khoản nợ tiền hàng của Công ty cổ phần X với Công ty Nhựa đường. Tại cấp giám đốc thẩm, Công ty BOT Đ có văn bản phản đối việc trích tiền từ tài khoản của Công ty để thi hành án vì Công ty không có nghĩa vụ thanh toán đối với khoản nợ tiền hàng của Công ty cổ phần X và trình bày: Công ty BOT Đ có quyền giữ lại số tiền bảo hành công trình trong trường hợp Công ty cổ phần X không thực hiện nghĩa vụ thi công và bảo hành.

[6] Do đó, cần hủy bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm để xác định lại chủ thể phải chịu trách nhiệm thanh toán đối với khoản nợ của Công ty Nhựa đường theo Hợp đồng số 38. Theo đó, cần căn cứ Hợp đồng số 38 để xác định chủ thể nào phải thanh toán tiền mua nhựa đường? Về việc xác định Ngân hàng có trách nhiệm bảo lãnh thanh toán hay không thì cần xác minh giữa Ngân hàng và các bên có ký hợp đồng bảo lãnh, phát hành thư bảo lãnh và ký kết thủ tục bảo lãnh hay không? Ngân

hàng có ký cam kết thực hiện nghĩa vụ thay cho bên được bảo lãnh hay không? trên cơ sở đó mới đủ căn cứ giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337, khoản 3 Điều 343, khoản 1, 2 Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.
2. Hủy toàn bộ Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 57/2020/KDTM-PT ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và hủy toàn bộ Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 12/2019/KDTM-ST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội về vụ án “Tranh chấp hợp đồng kinh tế” giữa nguyên đơn là Công ty TNHH Nhựa đường P với bị đơn là Công ty cổ phần X (nay là Công ty cổ phần công trình giao thông X); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP B, Công ty TNHH Đầu tư BOT Đ.
3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- TAND quận Thanh Xuân, Tp Hà Nội
(02 bản kèm theo hồ sơ);
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: P.HCTP-VP, P.GĐKTII, HSGĐT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Chu Thành Quang